

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

1.1. Mức độ đáp ứng chỉ tiêu thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: (Xi măng, thép, cát, đá dăm các loại, ...)	- Có bảng kê các loại vật tư, vật liệu xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu đảm bảo bằng hoặc vượt yêu cầu thiết kế và E-HSMT. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, bản cam kết phải phù hợp với tiến độ thi công.(kèm theo giấy chứng nhận kinh doanh của đơn vị cung cấp, hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình và có dấu giáp lai của đơn vị cung cấp).	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp, bản cam kết phải phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

1.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.2.1. Thiết kế và phê duyệt tổng mặt bằng thi công: Công tác chuẩn bị khởi công, tập trung thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm (nếu có), kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông (đối nội, đối ngoại), liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có bản vẽ kèm theo.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có bản vẽ kèm theo	Không đạt
1.2.2. Nhà thầu phải thuyết minh phương án tổ chức mặt bằng đảm bảo an toàn và đảm bảo giao thông cho cả công trường.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có bản vẽ kèm theo	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có bản vẽ kèm theo	Không đạt
1.2.3. Thi công xây dựng: - Giải pháp thi công đào, đắp đất, vận chuyển đất san nền. - Giải pháp thi công đào, đắp đất nền đường - Giải pháp thi công mặt đường bê tông xi măng - Giải pháp thi công rãnh thoát nước. - Giải pháp thi công các Cống trên tuyến - Các công tác khác có liên quan ...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có bản vẽ kèm theo cho từng hạng mục	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

1.3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.3.1. Bảo đảm giao thông	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông đầy đủ.	Đạt

	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
1.3.2. Hệ thống tổ chức tại công trường: - Các bộ phận quản lý: Tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, máy móc, an toàn, an ninh, môi trường. - Các đội thi công cụ thể theo gói thầu	Bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Đạt
	Không bố trí đủ các bộ phận quản lý và các đội thi công theo yêu cầu.	Không đạt
1.3.3. Trình tự thi công các hạng mục công trình: Công tác chuẩn bị, thi công, hoàn thiện công trình.	Nêu rõ trình tự thi công các hạng mục.	Đạt
	Không nêu rõ trình tự thi công các hạng mục.	Không đạt
1.3.4. Mô tả biện pháp thi công: Công tác chuẩn bị, thi công, hoàn thiện công trình.	Có mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp, công nghệ thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
1.3.5. Dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình.	Có mô tả đầy đủ biện pháp thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không mô tả đầy đủ biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 05 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 280 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 280 ngày	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 280 ngày	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Có bản kê thiết bị dự kiến	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt

bố trí phù hợp công trình và tiến độ thi công b) Có danh sách nhân lực trực tiếp tham gia gói thầu		
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

3.1.Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2.Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công và có biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý. - Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi: + Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công. + Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
3.3. Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng.	- Có tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công	Đạt

Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi. - Bố trí phòng thí nghiệm.	việc hợp lý, khả thi. - Bố trí phòng thí nghiệm: + Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công trình (gồm đầy đủ các hạng mục chính của công trình).	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động, phòng chống mưa, lụt bão, giông sét....		
- Kế hoạch tổng hợp về an toàn đầy đủ theo quy định của pháp luật phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ biện pháp an toàn trong thi công. - Biện pháp an toàn lao động, phòng chống mưa, lụt bão, giông sét.... hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (lưu ý các biện pháp công tác thi công trên cao, lắp đặt hệ thống giàn giáo (yêu cầu phải lắp đặt hệ thống dàn giáo bằng kim loại trong suốt quá trình thi công), đảm bảo an toàn cho người lao động, thiết bị thi công, công trình chính, công trình tạm, công trình phụ trợ, công trình lân cận. - Công tác an toàn trong thi công đào đất; công tác an toàn an toàn trong thi công trên cao. - Biện pháp đảm bảo an toàn cho công nhân thi công trên công trình. - Nhà thầu cam kết thực hiện biện pháp phòng chống mưa lũ, lụt, bão khi có thông báo của cấp có thẩm quyền.	Có biện pháp an toàn lao động, phòng chống mưa, lụt bão, giông sét.... hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công xây dựng ; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng, có cam kết thực hiện biện pháp phòng chống mưa lũ, lụt, bão khi có thông báo của cấp có thẩm quyền. Có biện pháp an toàn lao động, phòng chống mưa, lụt bão, giông sét.... hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công xây dựng; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng;	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động, phòng chống mưa, lụt bão, giông sét hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công xây dựng, hoặc không có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng, không có cam kết thực hiện biện pháp phòng chống mưa lũ, lụt, bão khi có thông báo của cấp có thẩm quyền.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc có nhưng nhỏ hơn 12 tháng. Không có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP): - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu	Đạt

	có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; - Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật. - Có lịch sử vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.	
	Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu bên. Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT